

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Sóc Trăng, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

**QUY CHẾ PHỐI HỢP QUẢN LÝ GIỐNG TÔM NƯỚC LỢI NĂM 2021**  
**Số: 03/QCPH-GTS**

*Căn cứ Luật Thú y năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản;*

*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh ven biển thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý giống tôm nước lợi như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung phối hợp trong công tác quản lý giống tôm nước lợi giữa các địa phương.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản các tỉnh có sản xuất giống và nuôi tôm nước lợi (Tôm sú và tôm thẻ chân trắng).

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, ương dưỡng giống tôm nước lợi.

**3. Nguyên tắc phối hợp**

a) Thống nhất cơ chế phối hợp quản lý giống tôm nước lợi trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các địa phương, chức năng nhiệm vụ của Tổng cục Thủy sản, phân công và phân cấp quản lý theo quy định của pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm trong quản lý giống tôm nước lợi.

b) Đảm bảo việc trao đổi thông tin kịp thời phục vụ công tác quản lý giống tôm nước lợi giữa Tổng cục Thủy sản và các địa phương, giữa các địa phương cung cấp giống tôm nước lợi gồm Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận và Bình Thuận (*sau đây gọi là Bên sản xuất*) và các địa phương tiêu thụ giống tôm nước lợi gồm các tỉnh/thành phố phía Bắc (Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, TT Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi...) các tỉnh/thành phố khu vực ĐBSCL (Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau...) (*sau đây gọi là Bên tiêu thụ*).

## **II. NỘI DUNG PHỐI HỢP**

### **1. Trao đổi thông tin về giống tôm nước lợ**

a) Tổng cục Thủy sản phối hợp với Cục Thú y công khai số lượng và điều kiện cơ sở sản xuất giống thủy sản bố mẹ; công khai số lượng tôm nước lợ nhập khẩu, cơ sở nhập khẩu.

b) Tổng cục Thủy sản tổ chức hướng dẫn cho các địa phương về nghiệp vụ quản lý, kiểm tra cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản; tổ chức kiểm tra, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm liên quan đến điều kiện cơ sở, chất lượng giống thủy sản theo phân công và phân cấp.

b) Vào đầu vụ nuôi, Bên tiêu thụ thông báo khung lịch mùa vụ thả giống trên địa bàn tỉnh và nhu cầu tôm giống cho Bên sản xuất.

c) Bên tiêu thụ phát hiện tôm giống tại cơ sở nuôi có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng như tôm chậm lớn, tôm bị nhiễm các bệnh nguy hiểm trong giai đoạn đầu thả nuôi thì thông báo cho Bên sản xuất để xem xét, xác minh và truy xuất nguồn gốc tôm giống.

d) Trong quá trình quản lý, nếu phát hiện vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh giống tôm nước lợ thì các Bên thông tin cho nhau, phối hợp xử lý theo quy định và báo cáo về Tổng cục Thủy sản. Trường hợp không thuộc thẩm quyền quản lý, các Bên báo cáo cho Tổng cục Thủy sản để phối hợp với cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

đ) Các Bên thường xuyên trao đổi về kinh nghiệm trong quản lý giống tôm nước lợ và thông tin những mô hình sản xuất tôm giống có hiệu quả.

### **2. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

a) Các Bên chia sẻ kế hoạch thanh tra, kiểm tra về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống tôm nước lợ. Nếu phát hiện vi phạm thì các Bên cung cấp thông tin cho các địa phương tham gia ký Quy chế.

b) Khi có phản ánh của Bên tiêu thụ về cơ sở vi phạm trong sản xuất, kinh doanh giống tôm nước lợ, Bên sản xuất phải tiến hành kiểm tra, xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định, đồng thời thông báo cho Bên tiêu thụ.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Tổng cục Thủy sản tham mưu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện triển khai, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến giống tôm nước lợ theo phân công, phân cấp để phối hợp quản lý, giám sát.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố ven biển tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này và chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan của Sở để thống nhất triển khai thực hiện.

3. Hàng năm, Tổng cục Thủy sản phối hợp với các địa phương tổ chức tổng kết luân phiên để đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp hoặc họp đột xuất khi có vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ, đồng thời lấy ý kiến đóng góp, bổ sung để Quy chế ngày một hoàn thiện. Tổng cục Thủy sản biểu dương khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị thông báo bằng văn bản cho Tổng cục Thủy sản để kịp thời tháo gỡ./.

## **ĐẠI DIỆN CÁC BÊN THAM GIA**

*(đã ký)*

***Nơi nhận:***

- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Cục Thú y;
- Thanh tra Bộ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố ven biển;
- Trung tâm Thông tin Thủy sản;
- Lưu VT, TCTS.